

QUY ĐỊNH

Đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Kèm theo Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mục đích, nguyên tắc, thẩm quyền, khung tiêu chí, phương pháp, thang điểm đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị đối với việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cơ quan, đơn vị) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng áp dụng theo các nhóm cơ quan, đơn vị gồm:

a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang (gọi chung là cơ quan hành chính).

b) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Điều phối các dự án vốn nước ngoài tỉnh Tuyên Quang (gọi chung là đơn vị sự nghiệp công lập).

c) Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc (không bao gồm Hội cấp tỉnh mà người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu không trong số lượng người làm việc được giao).

d) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

đ) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động các cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Mục đích đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động

1. Đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động cơ quan, đơn vị (gọi chung là đánh giá, xếp loại) hằng năm nhằm phát huy ưu điểm; chủ động khắc phục hạn chế, khuyết điểm, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

2. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại

1. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất.

2. Việc đánh giá, xếp loại đối với cơ quan, đơn vị thực hiện theo năm công tác; bảo đảm đúng thẩm quyền, trách nhiệm, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch.

3. Đánh giá bằng các tiêu chí, sản phẩm, thang điểm cụ thể gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị; việc đánh giá có tính đến khối lượng công việc, mức độ khó khăn, phức tạp của nhiệm vụ được giao và kết quả xuất sắc, nổi trội.

4. Đối với những nhiệm vụ, chỉ tiêu không hoàn thành hoặc hoàn thành chậm tiến độ vì lý do khách quan, bất khả kháng thì được cấp có thẩm quyền xem xét khi đánh giá, xếp loại.

Chương II

THẨM QUYỀN, HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH, KHUNG TIÊU CHÍ, PHƯƠNG PHÁP, THANG ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

Điều 5. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều 2 Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đánh giá, xếp loại Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 6. Hội đồng thẩm định

1. Việc thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị hằng năm do Hội đồng thẩm định thực hiện.

2. Hội đồng thẩm định cấp tỉnh

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cấp tỉnh.

b) Thành phần Hội đồng thẩm định cấp tỉnh gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ủy viên Hội đồng là người đứng đầu các cơ quan (trường hợp khuyết người đứng đầu thì người được giao quyền hoặc được giao phụ trách, điều hành cơ quan tham gia Ủy viên Hội đồng): Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ (Ủy viên kiêm Thư ký), Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh.

c) Hội đồng thẩm định cấp tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số, có nhiệm vụ, quyền hạn: Hướng dẫn việc đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị; thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổng hợp, xin ý kiến đánh giá của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị.

d) Giúp việc Hội đồng thẩm định cấp tỉnh có Tổ giúp việc do Chủ tịch Hội đồng thẩm định cấp tỉnh quyết định thành lập.

3. Hội đồng thẩm định cấp huyện

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cấp huyện.

b) Thành phần Hội đồng thẩm định cấp huyện gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Ủy viên Hội đồng là người đứng đầu các cơ quan (trường hợp khuyết người đứng đầu thì người được giao quyền hoặc được giao phụ trách, điều hành cơ quan tham gia Ủy viên Hội đồng): Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Phòng Nội vụ (Ủy viên kiêm Thư ký), Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tư pháp, Thanh tra cấp huyện.

c) Hội đồng thẩm định cấp huyện làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số, có nhiệm vụ, quyền hạn: Thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại của Ủy ban nhân dân cấp xã; tổng hợp, xin ý kiến đánh giá của lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Giúp việc Hội đồng thẩm định cấp huyện có Tổ giúp việc do Chủ tịch Hội đồng thẩm định cấp huyện quyết định thành lập.

Điều 7. Khung tiêu chí đánh giá, xếp loại

1. Nhóm tiêu chí: Thực hiện các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật và quy định của Nhà nước

a) Việc học tập nghị quyết của Đảng; phổ biến, tuyên truyền chính sách, pháp luật và quy định của Nhà nước.

b) Thực hiện quy chế làm việc.

c) Thực hiện công tác dân vận chính quyền, dân chủ ở cơ sở, quy định về văn hóa công sở.

d) Thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan, đơn vị.

đ) Hoạt động của các tổ chức đoàn thể.

2. Nhóm tiêu chí: Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị

a) Đối với cơ quan hành chính

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành và thực hiện chương trình công tác, danh mục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao; thực hiện nhiệm vụ theo chương trình công tác của cơ quan, đơn vị.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập

- Thực hiện các quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao; thực hiện nhiệm vụ theo chương trình công tác của cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức thực hiện đề tài, dự án khoa học công nghệ, dự án đầu tư sản xuất, cung ứng dịch vụ công.

c) Đối với Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc

- Thực hiện các quy định của pháp luật và điều lệ hội.

- Thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực hoạt động của hội.

d) Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

- Thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp trên giao.

3. Nhóm tiêu chí: Thực hiện nhiệm vụ quản lý trong cơ quan, đơn vị.

a) Về tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm.

b) Về tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

c) Công tác quản lý tài chính, tài sản công.

d) Công tác tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo.

đ) Công tác thanh tra, kiểm tra.

e) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.

4. Kết quả thực hiện một số chỉ số

a) Chỉ số cải cách hành chính.

b) Chỉ số mức độ chuyển đổi số.

c) Chỉ số năng lực cạnh tranh.

5. Điểm thưởng, điểm trừ.

Điều 8. Phương pháp, thang điểm và xác định kết quả đánh giá, xếp loại

1. Đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị được thực hiện theo từng nhóm cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tương đồng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này bằng phương pháp chấm điểm; tổng điểm tối đa là 110 điểm, gồm:

a) Điểm của các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc Khung tiêu chí đánh giá quy định tại Điều 7 Quy định này: Tối đa 100 điểm.

b) Điểm đánh giá của lãnh đạo Ủy ban nhân dân về kết quả hoạt động của cơ quan, đơn vị: Tối đa 10 điểm.

2. Điểm đạt được của cơ quan, đơn vị

a) Điểm của từng tiêu chí, tiêu chí thành phần là điểm đạt được theo mức độ thực hiện của cơ quan, đơn vị.

b) Điểm đánh giá của lãnh đạo Ủy ban nhân dân được xác định là trung bình cộng điểm đánh giá của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

3. Điểm đánh giá của các cơ quan, đơn vị được xác định theo công thức:

$$\text{Điểm đánh giá} = \left(\frac{a}{b} \times 100 \right) + c$$

Trong đó:

a: Tổng điểm đạt được của cơ quan, đơn vị theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần.

b: Tổng điểm đánh giá các tiêu chí, tiêu chí thành phần của cơ quan, đơn vị.

c: Điểm đánh giá của lãnh đạo Ủy ban nhân dân.

Điều 9. Xếp loại chất lượng hoạt động

1. Cơ quan, đơn vị đạt được tất cả các điều kiện sau đây thì xếp loại chất lượng hoạt động ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

a) Điểm đánh giá đạt từ 90 điểm trở lên.

b) Có thành tích nổi bật; đột phá, đổi mới, sáng tạo; dám nghĩ, dám làm.

c) Hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể bảo đảm chất lượng, hiệu quả, trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản hoàn thành vượt mức, không có tiêu chí, tiêu chí thành phần 0 điểm.

d) 100% cơ quan, đơn vị trực thuộc được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có từ 90% được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật. Đối với cơ quan, đơn vị không có cơ quan, đơn vị trực thuộc, 100% cán bộ, công chức, viên chức được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có từ 85% cán bộ, công chức, viên chức được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và không có cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật trong năm.

2. Cơ quan, đơn vị đạt được tất cả các điều kiện sau đây thì xếp loại chất lượng hoạt động ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ:

a) Điểm đánh giá đạt từ 70 điểm trở lên; trong đó, điểm đạt được của nhóm tiêu chí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 7 Quy định này phải đạt từ 80% trở lên tổng điểm đánh giá, xếp loại của cơ quan, đơn vị tại mỗi nhóm tiêu chí.

b) 100% cơ quan, đơn vị trực thuộc được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có từ 50% được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả). Đối với cơ quan, đơn vị không có cơ quan, đơn vị trực thuộc, 100% cán bộ, công chức, viên chức được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có từ 50% cán bộ, công chức, viên chức được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và không có cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật trong năm (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

3. Cơ quan, đơn vị đạt được tất cả các điều kiện sau đây thì xếp loại chất lượng hoạt động ở mức hoàn thành nhiệm vụ:

a) Điểm đánh giá đạt từ 50 điểm trở lên; trong đó, điểm đạt được của nhóm tiêu chí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 7 Quy định này phải đạt từ 50% trở lên tổng điểm đánh giá, xếp loại của cơ quan, đơn vị tại mỗi nhóm tiêu chí.

b) Không có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

4. Cơ quan, đơn vị có một trong các trường hợp sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ:

a) Điểm đánh giá dưới 50 điểm.

b) Có cơ quan, đơn vị trực thuộc xảy ra vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc các vi phạm khác bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

c) Một trong các nhóm tiêu chí đánh giá, xếp loại tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 7 Quy định này chỉ đạt dưới 50% tổng điểm đánh giá, xếp loại của cơ quan, đơn vị tại mỗi nhóm tiêu chí và có nhiệm vụ chủ yếu không đạt kế hoạch giao (trừ trường hợp bất khả kháng).

d) Trên 20% cơ quan, đơn vị trực thuộc được xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ. Đối với cơ quan, đơn vị không có cơ quan, đơn vị trực thuộc, có trên 20% cán bộ, công chức, viên chức được xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

đ) Có thành viên tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Tỷ lệ và xác định cơ quan, đơn vị xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

a) Số cơ quan, đơn vị xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không vượt quá 20% số cơ quan, đơn vị được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong mỗi nhóm; đối với nhóm có dưới 05 cơ quan, đơn vị thì lựa chọn 01 cơ quan, đơn vị xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nếu đủ điều kiện.

b) Cơ quan, đơn vị xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu trong số các cơ quan, đơn vị đủ điều kiện xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở mỗi nhóm. Trường hợp chỉ tiêu cuối cùng có từ 02 cơ quan, đơn vị bằng điểm nhau thì lựa chọn theo thứ tự cơ quan, đơn vị có điểm thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cao hơn; cơ quan, đơn vị có điểm đánh giá của lãnh đạo Ủy ban nhân dân cao hơn; trường hợp vẫn bằng điểm nhau thì Ủy ban nhân dân bỏ phiếu kín để xác định cơ quan, đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nếu kết quả bỏ phiếu kín bằng nhau, kết quả xếp loại do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định.

Điều 10. Thời gian đánh giá, xếp loại; hủy bỏ kết quả xếp loại và đánh giá, xếp loại lại

1. Việc đánh giá, xếp loại thực hiện trong tháng 12 hàng năm và được thực hiện trên Phần mềm đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị có khuyết điểm, vi phạm xảy ra từ năm trước, thời điểm trước nhưng đến thời điểm năm đánh giá, xếp loại mới bị cấp có thẩm quyền ban hành quyết định kỷ luật thì cơ quan có thẩm quyền căn cứ vào hình thức kỷ luật, nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể để xem xét đánh giá, xếp loại lại. Việc đánh giá, xếp loại lại thực hiện như sau:

a) Căn cứ vào hình thức kỷ luật, thời điểm xảy ra khuyết điểm, vi phạm để tiến hành đánh giá lại kết quả xếp loại tại thời điểm vi phạm mức không hoàn thành nhiệm vụ; trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả thì cân nhắc nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, hoàn cảnh, nguyên nhân vi phạm để xem xét, quyết định đánh giá lại kết quả cho phù hợp.

b) Ban hành quyết định hủy bỏ kết quả xếp loại cũ và công nhận kết quả xếp loại mới.

Điều 11. Sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại

Kết quả đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị là căn cứ để xem xét, đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý; cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và là căn cứ để bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị.

Chương III

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về mục tiêu, ý nghĩa, các quy định đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị hằng năm và thông báo kết quả đánh giá, xếp loại của cơ quan có thẩm quyền đối với cơ quan, đơn vị.

2. Tự đánh giá, xếp loại và báo cáo kết quả tự đánh giá, xếp loại với cơ quan có thẩm quyền. Việc đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị thực hiện đồng thời với đánh giá xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị và đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

3. Các cơ quan, đơn vị tại điểm a, điểm b, điểm d khoản 1 Điều 2 Quy định này ban hành quy định và tổ chức đánh giá, xếp loại hằng năm đối với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc phù hợp với Quy định này.

4. Căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại hằng năm, xây dựng kế hoạch, xác định giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Thành lập Hội đồng thẩm định cấp tỉnh.

b) Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị.

c) Đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh.

d) Xem xét, phê duyệt kinh phí để trang cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết khác phục vụ công tác đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị.

2. Tham mưu với Hội đồng thẩm định cấp tỉnh:

a) Thành lập Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định.

b) Chuẩn bị tài liệu, hồ sơ phục vụ đánh giá, xếp loại các cơ quan, đơn vị.

3. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện Quy định này.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị để triển khai thực hiện công tác đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức đánh giá, xếp loại Ủy ban nhân dân cấp xã hằng năm theo Quy định này và các quy định khác có liên quan.

2. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) kết quả đánh giá, xếp loại Ủy ban nhân dân cấp xã hằng năm.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có văn bản gửi Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.
